

**TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TP HÀ NỘI**

Số: 54070/CT-TTHT
V/v Chi phí quản lý kinh doanh do
Ngân hàng mẹ ở nước ngoài phân bổ
cho CN tại Việt Nam.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 15 tháng 8 năm 2018

Kính gửi: Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation - CN TP Hà Nội
(Địa chỉ: P 1201, tầng 12, Trung tâm Lotte Hà Nội, số 54 Liễu Giai, Phường
Cống Vị, Quận Ba Đình, TP Hà Nội - MST: 0103024796)

Cục Thuế TP Hà Nội nhận được công văn số 20180618.ACC001 đề ngày 18/06/2018 của Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation - CN TP Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) hỏi về việc ghi nhận chi phí quản lý kinh doanh do ngân hàng mẹ ở nước ngoài phân bổ cho chi nhánh tại Việt Nam, Cục Thuế TP Hà Nội có ý kiến như sau:

- Căn cứ Điều 2 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp, quy định về người nộp thuế:

"1. Người nộp thuế thu nhập doanh nghiệp là tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập chịu thuế (sau đây gọi là doanh nghiệp), bao gồm:

d) Doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật nước ngoài (sau đây gọi là doanh nghiệp nước ngoài) có cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Cơ sở thường trú của doanh nghiệp nước ngoài là cơ sở sản xuất, kinh doanh mà thông qua cơ sở này, doanh nghiệp nước ngoài tiến hành một phần hoặc toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam, bao gồm:

- Chi nhánh, văn phòng điều hành, nhà máy, công xưởng, phương tiện vận tải, hầm mỏ, mỏ dầu, khí hoặc địa điểm khai thác tài nguyên thiên nhiên khác tại Việt Nam;

- Địa điểm xây dựng, công trình xây dựng, lắp đặt, lắp ráp;

- Cơ sở cung cấp dịch vụ, bao gồm cả dịch vụ tư vấn thông qua người làm công hoặc tổ chức, cá nhân khác;

- Đại lý cho doanh nghiệp nước ngoài;

- Đại diện tại Việt Nam trong trường hợp là đại diện có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài hoặc đại diện không có thẩm quyền ký kết hợp đồng đứng tên doanh nghiệp nước ngoài nhưng thường xuyên thực hiện việc giao hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ tại Việt Nam.

Trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết có quy định khác về cơ sở thường trú thì thực hiện theo quy định của Hiệp định đó."



- Căn cứ Khoản 9 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội quy định:

“9. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài là đơn vị phụ thuộc của ngân hàng nước ngoài, không có tư cách pháp nhân, được ngân hàng nước ngoài bảo đảm chịu trách nhiệm về mọi nghĩa vụ, cam kết của chi nhánh tại Việt Nam.”

- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12

+ Tại Điều 5 giải thích từ ngữ:

“Kiểm toán độc lập là việc kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm tra, đưa ra ý kiến độc lập của mình về báo cáo tài chính và công việc kiểm toán khác theo hợp đồng kiểm toán.”

“Kiểm toán báo cáo tài chính là việc kiểm toán viên hành nghề, doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam kiểm tra, đưa ra ý kiến về tính trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu của báo cáo tài chính của đơn vị được kiểm toán theo quy định của chuẩn mực kiểm toán.”

- Căn cứ Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 78/2014/TT-BTC hướng dẫn các khoản chi được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế như sau:

“1. Trừ các khoản chi không được trừ nêu tại Khoản 2 Điều này, doanh nghiệp được trừ mọi khoản chi nếu đáp ứng đủ các điều kiện sau:

a) Khoản chi thực tế phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Khoản chi có đủ hoá đơn, chứng từ hợp pháp theo quy định của pháp luật.

c) Khoản chi nếu có hoá đơn mua hàng hoá, dịch vụ từng lần có giá trị từ 20 triệu đồng trở lên (giá đã bao gồm thuế GTGT) khi thanh toán phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt.

Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thực hiện theo quy định của các văn bản pháp luật về thuế giá trị gia tăng...

...2. Các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế bao gồm:

...2.27. Phần chi phí quản lý kinh doanh do công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam vượt mức chi phí tính theo công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí quản lý kinh} \\ \text{doanh do công ty ở} \\ \text{nước ngoài phân bổ} \\ \text{cho cơ sở thường trú} \\ \text{tại Việt Nam trong kỳ} \\ \text{tính thuế} \end{array} = \frac{\text{Doanh thu tính thuế của cơ} \\ \text{sở thường trú tại Việt Nam} \\ \text{trong kỳ tính thuế}}{\text{Tổng doanh thu của công ty} \\ \text{ở nước ngoài, bao gồm cả} \\ \text{doanh thu của các cơ sở} \\ \text{thường trú ở các nước khác} \\ \text{trong kỳ tính thuế}} \times \begin{array}{l} \text{Tổng số chi phí} \\ \text{quản lý kinh} \\ \text{doanh của công} \\ \text{ty ở nước ngoài} \\ \text{trong kỳ tính} \\ \text{thuế.} \end{array}$$

Các khoản chi phí quản lý kinh doanh của công ty nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam chỉ được tính từ khi cơ sở thường trú tại Việt Nam được thành lập.

Căn cứ để xác định chi phí và doanh thu của công ty ở nước ngoài là báo cáo tài chính của công ty ở nước ngoài đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập trong đó thể hiện rõ doanh thu của công ty ở nước ngoài, chi phí quản lý của công ty ở nước ngoài, phần chi phí quản lý công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Cơ sở thường trú của công ty ở nước ngoài tại Việt Nam chưa thực hiện chế độ kế toán, hoá đơn, chứng từ; chưa thực hiện nộp thuế theo phương pháp kê khai thì không được tính vào chi phí hợp lý khoản chi phí quản lý kinh doanh do công ty ở nước ngoài phân bổ.”

- Căn cứ Giấy phép số 292/GP-NHNN ngày 4/11/2008 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

“Điều 1. Cho phép Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation có địa chỉ trụ sở chính tại 1-1-2, Yurakuchō, Chiyoda, Tokyo 100-0006, Nhật Bản, được mở chi nhánh tại Thành phố Hà Nội, Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp chi nhánh ngân hàng nước ngoài thay đổi lần 10 ngày 15/11/2017:

“1. Tên chi nhánh ngân hàng

Tên chi nhánh ngân hàng bằng tiếng Việt: Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation – Chi nhánh Thành phố Hà Nội

...

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên Ngân hàng: Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation

Mã số doanh nghiệp/ Quyết định thành lập số 0100-01-008813

Do: Cục Lãnh sự Tokyo, Nhật Bản. Cấp ngày 18/10/2010”

Căn cứ quy định trên:

1. Nội dung xác định chi nhánh ngân hàng là cơ sở trực thuộc của SMBC Nhật Bản:

Trường hợp Ngân hàng Sumitomo Mitsui banking Corporation – Chi nhánh Hà Nội là đơn vị thuộc của Ngân hàng SMBC Nhật Bản, được thành lập dưới hình thức chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép, thay mặt Ngân hàng mẹ tại Nhật Bản tiến hành toàn bộ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Việt Nam thì Ngân hàng Sumitomo Mitsui banking Corporation – Chi nhánh Hà Nội được xác định là cơ sở thường trú của Ngân hàng SMBC Nhật Bản tại Việt Nam.

2. Xác định phần chi phí quản lý kinh doanh do công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam:

Trường hợp Ngân hàng là cơ sở thường trú tại Việt Nam của Ngân hàng Sumitomo Mitsui Banking Corporation Nhật Bản (SMBC Nhật Bản) thì khoản



chi phí quản lý kinh doanh do SMBC Nhật Bản phân bổ cho Ngân hàng được tính vào chi phí được trừ khi tính thuế TNDN không vượt quá mức chi phí tính theo công thức quy định tại Khoản 2.27 Điều 4 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ Tài chính nêu trên.

- Trường hợp chi phí quản lý kinh doanh phân bổ thực tế nhỏ hơn chi phí phân bổ xác định theo công thức quy định của pháp luật Việt Nam thì phần chi phí phân bổ thực tế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN nếu có đầy đủ hồ sơ, chứng từ chứng minh.

- Trường hợp chi phí quản lý kinh doanh phân bổ thực tế lớn hơn chi phí phân bổ xác định theo công thức quy định của pháp luật Việt Nam thì phần chi phí vượt mức theo quy định sẽ không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.

3. Hồ sơ, chứng từ chứng minh phần chi phí quản lý kinh doanh do công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam:

Về nguyên tắc, căn cứ để xác định chi phí và doanh thu của công ty ở nước ngoài là báo cáo tài chính của công ty ở nước ngoài đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập trong đó thể hiện rõ doanh thu của công ty ở nước ngoài, chi phí quản lý của công ty ở nước ngoài, phần chi phí quản lý công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam.

Đối với hồ sơ cụ thể chứng minh phần chi phí quản lý công ty ở nước ngoài phân bổ cho cơ sở thường trú tại Việt Nam, Cục Thuế TP Hà Nội đang có văn bản báo cáo xin ý kiến Tổng cục Thuế, khi Tổng cục Thuế có văn bản trả lời, Cục Thuế TP Hà Nội sẽ có văn bản hướng dẫn đơn vị thực hiện.

Cục Thuế TP Hà Nội trả lời để đơn vị được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng: KT1; PC;
- Lưu: VT, TTHT(2). (6;3)



Mai Sơn